



THUỐC DẠ DÀY

MeAmfort

ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

THÀNH PHẦN: Mỗi 10 ml chứa

Thành phần được chất:

Nhôm hydroxyd gel khô (tương đương nhôm hydroxyd 336,6 mg).....140 mg

Magnesi hydroxyd390 mg

Thành phần tá dược: Carboxymethylcellulose sodium, carrageenan, glycerin, sorbitol 70, sucralose, methylparaben, propylparaben, propylene glycol, hương chanh, hương bạc hà, nước tinh khiết

DẠNG BÀO CHẾ

Hỗn dịch uống

Hỗn dịch màu trắng đục, mịn, mùi thơm

CHỈ ĐỊNH

Kháng acid trong điều trị các bệnh loét dạ dày – tá tràng, viêm dạ dày, chứng ợ nóng, tăng tiết acid dạ dày

Điều trị chứng khó tiêu

Giảm các triệu chứng ợ nóng và khó tiêu liên quan đến trào ngược dạ dày trong thoát vị gián đoạn (thoát vị hoành), viêm thực quản trào ngược và các trường hợp tương tự

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU DÙNG

Liều dùng

Người lớn, người già và trẻ em trên 12 tuổi: Uống 10 – 20 ml/lần x 3 lần/ngày.

Uống thuốc sau bữa ăn từ 20 phút đến một giờ và trước khi đi ngủ hoặc theo yêu cầu của bác sĩ

Trẻ em dưới 12 tuổi: Không nên sử dụng

Cách dùng

Thuốc sử dụng đường uống. Lắc kỹ thuốc trước khi sử dụng

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Không nên sử dụng ở những bệnh nhân bị suy nhược nặng hoặc suy thận; bệnh nhân có tiền sử dị ứng với một trong các thành phần của thuốc

CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC

Nhôm hydroxyd có thể gây táo bón và quá liều các muối của magnesi có thể gây giảm nhu động ruột. Uống liều lượng lớn Meamfort có thể gây ra hoặc làm nghiêm trọng hơn sự tắc ruột ở bệnh nhân có nguy cơ cao, ví dụ như ở bệnh nhân cao tuổi hoặc suy thận

Nhôm hydroxyd không được hấp thu tốt ở đường tiêu hóa, do đó hiếm khi có tác động trên toàn thân với bệnh nhân có chức năng thận bình thường. Tuy nhiên, khi sử dụng Meamfort quá liều hay kéo dài hoặc với liều thông thường ở bệnh nhân có chế độ ăn ít phospho có thể dẫn đến thiếu phosphate (do liên kết nhôm – phosphate), làm tăng phá hủy xương và tăng canxi niệu, nguy cơ dẫn đến chứng nhuyễn xương. Cần thận trọng trong các trường hợp sử dụng thuốc kéo dài hoặc ở bệnh nhân có nguy cơ thiếu hụt phosphate

Ở bệnh nhân suy thận, nồng độ của nhôm và magnesi trong huyết tương tăng, nếu sử dụng liều cao và kéo dài muối nhôm và magnesi có thể dẫn đến bệnh suy giảm trí nhớ, thiếu máu hồng cầu nhỏ

Nhôm hydroxyd có thể không an toàn đối với bệnh nhân rối loạn chuyển hóa porphyrin đang được thăm tách máu

Meamfor: có chứa sorbitol, do đó không nên sử dụng ở những người không dung nạp fructose do di truyền

Ở trẻ nhỏ, sử dụng magnesi hydroxyd có thể gây tăng magnesi máu, đặc biệt khi trẻ bị suy giảm chức năng thận hoặc mất nước

Thuốc chứa methylparaben, propylparaben có thể gây các phản ứng dị ứng (có thể xảy ra chậm)

SỬ DỤNG CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ PHỤ NỮ CHO CON BÚ

Các nghiên cứu trên động vật cho thấy không có các tác dụng có hại trực tiếp hoặc gián tiếp đối với thai kỳ, sự phát triển thai, sự sinh sản hoặc ảnh hưởng sau khi sinh

Phụ nữ có thai

Cần tham vấn ý kiến bác sĩ trước khi dùng thuốc. Không có dữ liệu về sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai, chỉ nên dùng thuốc nếu lợi ích vượt trội so với nguy cơ

Phụ nữ cho con bú

Do được hấp thu có giới hạn ở người mẹ, nên khi sử dụng theo khuyến cáo, dự kiến chỉ một lượng rất nhỏ nhôm hydroxyd và muối magnesi được bài tiết vào trong sữa

Thuốc không có ảnh hưởng đối với trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ khi bú sữa mẹ do nồng độ nhôm hydroxyd, magnesi hydroxyd toàn thân ở phụ nữ cho con bú là không đáng kể



ẢNH HƯỞNG CỦA THUỐC LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE, VẬN HÀNH MÁY MÓC

Thuốc không ảnh hưởng hoặc ảnh hưởng không đáng kể lên khả năng lái xe, vận hành máy móc

TƯƠNG TÁC, TƯƠNG Kỵ

Không nên dùng đồng thời Meamfort với các thuốc khác do Meamfort có thể ảnh hưởng đến sự hấp thu của các thuốc khác trong vòng 1 giờ sau khi uống. Thành phần nhôm trong thuốc kháng acid có thể cản trở sự hấp thu của các thuốc như tetracycline, các vitamin, ciprofloxacin, ketoconazole, hydroxychloroquine, chloroquine, chlorpromazine, rifampicin, cefdinir, cefpodoxime, levothyroxine, rosuvastatin, thuốc kháng H2, atenolol, cyclines, diflunisal, digoxin, bisphosphonate, ethambutol, fluoroquinolone, sodium fluoride, glucocorticoid, indomethacin, isoniazid, lincosamide, metoprolol, phenothiazine, penicillamine, propranolol và các muối sắt.

Cần thận trọng khi sử dụng đồng thời với polystyrene sulfonate do nguy cơ tiềm ẩn làm giảm hiệu lực gắn kali của resin, gây nhiễm kiềm chuyển hóa ở bệnh nhân suy thận (đã được báo cáo với nhôm hydroxyd và magnesi hydroxyd) và bệnh nhân tắc ruột (đã được báo cáo với nhôm hydroxyd).

Do có chứa nhôm hydroxyd, không nên dùng đồng thời Meamfort với kháng sinh chứa nhóm tetracycline hoặc bất kỳ muối tetracycline nào khác.

Cần thận trọng khi sử dụng đồng thời với các citrat do có thể làm tăng nồng độ nhôm trong máu, đặc biệt đối với bệnh nhân suy thận.

Sự kiểm hóa nước tiểu phụ thuộc vào việc sử dụng magnesi hydroxyd có thể làm thay đổi sự bài tiết một số loại thuốc: Tăng bài tiết salicylates đã được ghi nhận.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

Ngừng sử dụng thuốc và gặp bác sĩ hoặc đến bệnh viện ngay lập tức nếu có triệu chứng phát ban da (đỏ và sưng da), sưng mí mắt, mắt, môi, miệng hay lưỡi, khó thở hoặc khó nuốt. Các triệu chứng này có thể là dấu hiệu của phản ứng dị ứng.

Các tác dụng không mong muốn được liệt kê dưới đây theo hệ cơ quan, tần suất gặp và mức độ nghiêm trọng, với quy ước về tần suất gặp: *Rất thường gặp*: $\geq 1/10$; *thường gặp*: $\geq 1/100$ đến $< 1/10$; *ít gặp*: $\geq 1/1000$ đến $< 1/100$; *hiếm gặp*: $\geq 1/10.000$ đến $< 1/1000$; *rất hiếm gặp*: $< 1/10.000$ và không được biết đến (không thể đánh giá dựa trên dữ liệu hiện có).

Rối loạn hệ thống miễn dịch

Không được biết đến: Các phản ứng quá mẫn, ví dụ như: ngứa, nổi mề đay, phù mạch và các phản ứng phản vệ.

Rối loạn tiêu hóa

Ít gặp: Tiêu chảy hoặc táo bón.

Không được biết đến: Đau bụng.

Rối loạn chuyển hóa và dinh dưỡng

Rất hiếm gặp: Tăng magnesi máu, bao gồm triệu chứng quan sát được sau khi dùng magnesi hydroxyd kéo dài ở bệnh nhân suy thận.

Không được biết đến: Tăng nồng độ nhôm trong máu, giảm phosphate máu, khi sử dụng thuốc kéo dài hay liều cao hoặc thậm chí liều bình thường ở bệnh nhân có chế độ ăn phospho thấp có thể làm tăng canxi niệu và tăng phá hủy xương, chứng nhuyễn xương.

Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những phản ứng có hại gặp phải khi sử dụng thuốc

QUÁ LIỀU VÀ XỬ TRÍ

Dấu hiệu và triệu chứng quá liều

Khi quá liều thuốc thường ít gây ra các triệu chứng nghiêm trọng.

Các triệu chứng quá liều cấp tính đã được báo cáo đối với dạng kết hợp giữa nhôm hydroxyd và muối magnesi bao gồm: Đau bụng, tiêu chảy, nôn.

Sử dụng một liều lớn thuốc này có thể gây ra hoặc làm nghiêm trọng hơn sự tắc ruột ở bệnh nhân có nguy cơ cao, ví dụ như ở người cao tuổi hoặc suy thận.

Xử trí khi quá liều

Nhôm và magnesi được thải trừ qua nước tiểu. Điều trị quá liều cấp tính bằng cách tiêm tĩnh mạch calcium gluconate, kết hợp với bù nước và lợi tiểu cưỡng bức. Trong trường hợp suy giảm chức năng thận, thăm phân phức tạp hoặc thẩm tách máu là cần thiết.

NHÓM DƯỢC LÝ

Thuốc điều trị các rối loạn liên quan đến acid, thuốc kháng acid, thuốc phối hợp và phức hợp của các hợp chất nhôm, calci và magie. Mã ATC: A02AD01.

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI

Hộp 20 gói x 10 ml

BẢO QUẢN: Nơi khô, dưới 30 °C, tránh ánh sáng trực tiếp.

TIÊU CHUẨN: Tiêu chuẩn cơ sở.

HẠN SỬ DỤNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Sản xuất bởi  meraplon

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP

Bá Khê, Tân Tiến, Văn Giang, Hưng Yên, Việt Nam

